

Số: 16/2024/QĐST – D,

Gò Quao, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần K. (TMCP).

Địa chỉ: Số D, Phạm Hồng T, Vĩnh Thanh V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

**Đại diện theo ủy quyền:** Ông Đinh Việt Q – Chức vụ: Giám đốc Phòng Xử lý nợ Ngân hàng TMCP K.

**Đại diện theo ủy quyền lại:** Ông Phạm Việt T1, chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K.

**Bị đơn:** Ông Tạ Quang T2, sinh năm 1968;

Bà Ngô Mỹ H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Tạ Quang T2 và bà Ngô Mỹ H thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền là 200.835.775đ (gốc 40.000.000đ; lãi trong hạn là 2.877.488đ, lãi quá hạn 143.847.452đ), lãi phạt chậm trả 14.110.844đ), đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP K, số tiền là 200.835.775đ.

**2.2. Phương thức thanh toán:**

Ngày 09/8/2024 ông Tạ Quang T2 bà Ngô Mỹ H trả cho Ngân hàng K số tiền gốc là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Ngày 09/10/2024 ông Tạ Quang T2 bà Ngô Mỹ H trả cho Ngân hàng K số tiền lãi là 160.835.775đ (Một trăm sáu mươi triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng), cộng với lãi phát sinh theo hợp đồng đồng tín dụng số: 0139/HĐTD ngày 12/10/2009 sau ngày 07/5/2024 đến thời điểm trả hết nợ

theo hợp đồng.

**2.3. Về tài sản thế chấp:** Trường hợp ông T2 bà H không trả hoặc trả không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số NC 1039 ngày 12/10/2009.

Sau khi ông T2 bà H thanh toán đủ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0139/HĐTD ngày 12/10/2009 thì Ngân hàng TMCP K có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 467583 do UBND huyện G cấp ngày 25/09/2002, đối với Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 04, diện tích 2.799 m<sup>2</sup> và Thửa số 101 tờ bản đồ số 04, diện tích 918,00 m<sup>2</sup> và thửa số 102 tờ bản đồ số 04 diện tích 11.245.00 m<sup>2</sup> Tổng diện tích là 14.962 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc ấp P, xã V, huyện G, cho ông Tạ Quang T2 bà Ngô Mỹ H.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:**  $200.835.775đ \times 5\% = 10.041.788đ$  do các bên đương sự thỏa thuận hòa giải thành nên được giảm 50% án phí theo quy định số tiền còn lại là 5.020.894đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng) ông Tạ Quang T2 bà Ngô Mỹ H đồng ý nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004661 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T2 bà H1 chưa thi hành án số tiền nợ thì hàng tháng ông bà còn phải chịu lãi từ ngày 08/5/2024 theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Hữu Thanh**